***Tuần:5***

***Ngày soạn: 1/10/2022***

***Ngày dạy: 3,5 /10/2022***

**Tiết 9,10 Bài 5: SỰ CHUYỂN BIẾN TỪ XÃ HỘI NGUYÊN THỦY SANG XÃ HỘI CÓ GIAI CẤP**

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

-Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của nó đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thuỷ sang xã hội có giai cấp.

-Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp.

-Giải thích được vì sao xã hội nguyên thuỷ tan rã.

-Mô tả và giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông.

 -Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên – Đồng Đậu – Gò Mun).

**2. Năng lực:**

***-Năng lực chung***

***+*** Vận dụng kiến thức lịch sử để mô tả một số hiện tượng trong cuộc sống ( những đồ vật xung quanh em thừa hưởng phát minh ra kim loại từ thời kì nguyên thủy).

***-Năng lực Lịch Sử***

+Biết khai thác và sử dụng được các thông tin có trong tư liệu cấu thành nên nội dung bài học.

+Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp – mức độ biết.

+Giải thích được vì sao xã hội nguyên thủy tan rã - mức độ hiểu.

- Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam trong quá trình tan rã - mức độ biết.

**3. Phẩm chất:**

-Tình cảm đối với tự nhiên và nhân loại. Tôn trọng những giá trị nhân bản của loài người như sự bình đẳng trong xã hội. Tôn trọng văn hóa tổ tiên để lại.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo viên biên soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho học sinh.

- Máy chiếu.

- Một số hình ảnh công cụ bằng đồng, sắt của người nguyên thủy trên thế giới và ở Việt Nam, một số mẫu chuyện lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.

- Sơ đồ quá trình xuất hiện công cụ bằng kim loại trên thế giới và Việt Nam.

**2. Đối với học sinh**

-SGK Lịch sử và địa lí 6

-Tranh ảnh, tư liệu liên quan

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh làm quen bài học

**b. Tổ chức thực hiện**

**-**Giáo viên đưa ra hình ảnh H5.1 Bản phục dựng người Băng Ốt-di và tư liệu cho học sinh quan sát , đặt vấn đề để kết nối vào bài

**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 1: I. Sự xuất hiện của công cụ lao động làm bằng kim loại**

**a) Mục tiêu:**

- Biết đươc kim loại đã được phát hiện ra như thế nào .

- Kim loại được sử dụng vào những mục đích gì trong đời sống của con người cuối thời nguyên thủy.

**b) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY & TRÒ** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**- GV chia cả lớp thành 4 nhóm.- GV yêu cầu HS đọc kênh chữ, quan sát lược đồ Ấn Độ cổ đại, thảo luận nhóm:* *Câu 1: Trước khi có đồng, người nguyên thủy dùng nguyên liệu gì để làm công cụ lao động? Đồng có ở đâu trong tự nhiên? Ngoài đồng ra những nguyên liệu nào còn được khai thác trong tự nhiên?*
* *Câu 2: Vai trò của công cụ kim loại?*

**Bước 2: HS nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động.**HS thảo luận nhóm**Bước 3: Báo cáo sản phẩm.** - GV gọi HS đại diện các nhóm lên trình bày. - GV cho HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung.**Bước 4: GV nhận xét, trình bày và kết luận. HS lắng nghe và ghi chép.**GV lưu ý HS: Việc sử dụng công cụ đá phổ biến dẫn đến phát hiện ra kim loại có sẵn trong tự nhiên là đồng đỏ. Việc biết sử dụng lửa và làm đồ gốm dẫn đến việc luyện ra đồng thau, sắt.  | **I. Sự xuất hiện của công cụ lao động làm bằng kim loại** - Khoảng thiên niên kỉ IV TCN, phát hiện ra đồng đỏ- Đầu thiên niên kỉ II TCN, luyện được đồng thau và sắt. -Công cụ lao động bằng kim loại ra đời có vai trò rất quan trọng. |

**Hoạt động 2: II.Sự chuyển biến trong xã hội nguyên thủy**

**a) Mục tiêu:** Trình bày được những chuyển biến của xã hội từ khi công cụ kim loại xuất hiện.

**b) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY & TRÒ** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**- GV chia cả lớp thành nhiều nhóm nhỏ 4 – 5 HS.- GV yêu cầu HS đọc kênh chữ, quan sát Sơ đồ mô phỏng sự chuyển biến xã hội cuối thời nguyên thủy, thảo luận các câu hỏi:* Câu 1: Nguyên nhân nào dẫn đến sự phân hóa xã hội thành “người giàu” và “người nghèo”. Mối quan hệ giữa người với người trong xã hội có phân hóa giàu nghèo.
* Câu 2: Vì sao xã hội nguyên thủy ở Phương Đông không phân hóa triệt để?

**Bước 2: HS nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động.**HS thảo luận nhóm**Bước 3: Báo cáo sản phẩm.**- GV gọi HS đại diện các nhóm lên trình bày. - GV cho HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung.**Bước 4: GV nhận xét, trình bày và kết luận. HS lắng nghe và ghi chép.**- **Câu 1:** HS nêu được sự thay đổi trong đời sống xã hội khi công cụ bằng kim loại xuất hiện: một bộ phận người giàu chiếm của cải dư thừa làm của riêng, ngày càng giàu lên, xã hội bắt đầu phân hóa giàu nghèo. Chế độ công xã thị tộc bị rạn vỡ, xã hội nguyên thủy dần tan rã.**- Câu 2:** Đây là câu hỏi yêu cầu học sinh phải tư duy để suy luận. Gv có thể định hướng cho học sinh để trả lời. * Ở phương Đông sinh sống chủ yếu ven các con sông lớn, điều kiện tự nhiên thuận lợi. Đồng thời cư dân sớm biết liên kết với nhau để đắp đê, làm kênh tưới cho đồng ruộng => Xã hội nguyên thủy sớm bị phân hóa, xuất hiện kẻ giàu, người nghèo hình thành xã hội có giai cấp. Tuy nhiên quá trình phân hóa không triệt để:
* Bảo tồn lâu dài các quan hệ thân tộc, tức là quan hệ dòng máu, họ hàng.. theo cách sống “tối lửa tắt đèn có nhau”.
* Vai trò của những người đứng đầu thị tộc vẫn được duy trì sự tồn tại trong xã hội một lớp người “cha truyền con nối” . Đó là tàn của quan hệ trong xã hội nguyên thủy còn tồn tại đến xã hội có giai cấp ở Phương Đông.
 | **II Sự chuyển biến trong xã hội nguyên thủy.**- Công cụ kim loại ra đời, sản phẩm dư thừa, có kẻ giàu người nghèo => Xã hội nguyên thủy dần tan rã.- Quá trình phân hóa xã hội diễn ra không đồng đều trên thế giới. |

**Hoạt động 3: III. Việt Nam cuối thời kì nguyên thủy**

**a) Mục tiêu:** Nắm được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy Việt Nam trong quá trình tan rã.

**b) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY & TRÒ** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**- GV chia cả lớp thành nhiều nhóm nhỏ 4 – 5 HS.- GV yêu cầu HS đọc kênh chữ, quan sát hình 5.6 đến 5.9 , thảo luận các câu hỏi:* Câu 1: Em hãy nêu một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy Việt Nam trong quá trình tan rã?
* Câu 2: Em hãy cho biết cuối thời kì nguyên thủy, người Việt cổ đã có những công cụ lao động và ngành nghề nào?

**Bước 2: HS nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động.****Bước 3: Báo cáo sản phẩm.**- GV gọi HS đại diện các nhóm lên trình bày. - GV cho HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung.**Bước 4: GV nhận xét, trình bày và kết luận. HS lắng nghe và ghi chép.**- **Câu 1:** Một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy Việt Nam trong quá trình tan rã:* Thể hiện qua ba nền văn hóa: Phùng Nguyên, Đồng Đậu, Gò Mun: Chứng tỏ người nguyên thủy đã mở rộng địa bàn cư trú chuyển dần xuống vùng đồng bằng.
* Cư dân phát minh ra thuật luyện kim, chế tạo công cụ, vũ khí bằng đồng
* Đồ gốm phát triển, đẹp.
* Định cư ven các con sông, có đời sống tinh thần phong phú.

**- Câu 2:** Từ công cụ lao động học sinh suy ra ngành nghề sản xuất  | **III. Việt Nam cuối thời kì nguyên thủy.** - Phát minh ra thuật luyện kim, chế tạo công cụ, vũ khí bằng đồng.->Họ dần mở rộng địa bàn cư trú ven các con sông lớn, biết làm nông nghiệp trồng lúa nước, chăn nuôi, làm gốm.. và có đời sống tinh thần phong phú. |

**3. Hoạt động luyện tập**

 Em hãy nêu những chuyển biến về kinh tế và xã hội cuối thời nguyên thủy. Phát minh quan trọng nào của người nguyên thủy tạo nên những chuyên biến này?

**4. Vận dụng**

- Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và tác động của nó đối với những chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp.

- Mô tả được quá trình tan rã của xã hội nguyên thủy và giải thích được nguyên nhân của quá trình đó.

GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp và nộp bài viết để trao đổi, chia sẻ và đánh giá vào tiết học kế tiếp.

**\*HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**1.Bài vừa học**

+Học nội dung bài ghi

+Làm bài tập SBT Lịch sử và địa lí

**2.Bài sắp học: Bài 6: AI CẬP CỔ ĐẠI**

+Điều kiện tự nhiên của Ai Cập cổ đại

+ Quá trình thành lập nhà nước Ai Cập cổ đại.

+Những thành tựu văn hoá tiêu biểu của cư dân Ai Cập cổ đại